

PHÁT TRIỂN KINH TẾ DỰA VÀO TRI THỨC VÀ CÔNG NGHỆ: TIỀM NĂNG CỦA ẤN ĐỘ TRONG TOÀN CẦU HOÁ

ĐỨC LINH^(*)

Tại Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) đầu năm 2006, một tam giác quyền lực kinh tế phương Đông được nhấn mạnh đó là Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ. Ấn Độ đã được coi là biểu tượng của một thị trường tự do phát triển nhanh nhất gần đây.

Là một trong những nước lớn nhất hành tinh với diện tích tự nhiên trên 3,29 triệu km² và dân số trên 1027 triệu người, vào đầu thiên niên kỷ, Ấn Độ đã trở thành một trong sáu nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất, đứng thứ tư thế giới về tổng thu nhập tính theo sức mua tương đương (PPP). Vì sao một quốc gia lớn, đông dân, còn chịu nhiều sức ép đói nghèo lại được thế giới nhìn nhận như một cường quốc kinh tế tương lai? Đây là chủ đề đã lôi cuốn nhiều nhà nghiên cứu và quản lý đi sâu tìm hiểu, phân tích về quá trình và những vấn đề nổi bật trong chính sách phát triển của đất nước này.

Khái quát quá trình phát triển kinh tế của Ấn Độ

Từ khi giành được độc lập (15 tháng 8 năm 1947), Ấn Độ phát triển đất nước theo thuyết Colin Clark với 3 khu vực kinh tế nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Tiến trình phát triển đã ghi nhận: khởi đầu từ một nước nghèo, Ấn Độ đã dồn sức để phát triển nông nghiệp và tạo được nhiều thành công trong “cách mạng xanh” nổi tiếng. Khi sản xuất lương thực đáp ứng được nhu cầu cần thiết, Chính phủ đã chuyển sang phát triển công nghiệp và sau giai đoạn này, dịch vụ cao cấp đã trở thành một trọng tâm.

Trước thập niên 1990, Ấn Độ từng theo đuổi chính sách “tự túc, tự cường”, cố gắng để tạo đủ sản phẩm tiêu dùng cho nhu cầu trong nước. Với chính sách khép kín, gần như “bế quan” đã làm chùn bước nhiều nhà đầu tư nước ngoài, sản xuất công nghiệp và trình độ công nghệ của Ấn Độ chưa theo kịp đà tiến bộ chung trên thế giới.

Ấn Độ bắt đầu mở cửa nền kinh tế của mình vào năm 1990. Trong quá trình đổi mới, Luật Đầu tư của Ấn Độ

^(*) TS. khoa học kỹ thuật, Liên hiệp các hội khoa học - kỹ thuật Việt Nam.

thông thoáng hơn và chính sách thuế quan giảm bớt phiền toái đối với doanh nhân nước ngoài đã tạo thuận lợi thu hút đầu tư, giảm bớt nạn chợ đen và tham nhũng. Nhờ vậy, các công ty đa quốc gia đã ồ ạt đầu tư vào chiếm lĩnh thị trường Ấn Độ; và thủ phủ Karnataba của bang Bangalore đã trở thành thung lũng Silicon châu Á (1, 3).

Ấn Độ bước vào kinh tế toàn cầu bằng một tư duy mới

Nhờ những thay đổi trong đường lối kinh tế, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân, Ấn Độ đã có sự phát triển đầy ấn tượng. Sau 15 năm đổi mới, thu nhập quốc dân theo đầu người vào năm 2005 đã lên 650 USD (gấp 2,3 lần năm 1980), dự trữ ngoại tệ đạt trên 100 tỷ USD và cơ cấu lao động xã hội đã được cải thiện, đưa tỷ trọng lao động nông nghiệp xuống còn 55%, công nghiệp 20% và hoạt động trong ngành dịch vụ 25%. Nhìn chung, mức tăng trưởng GDP của nước này gần đây đã cao hơn nhiều nước trong vùng (liên tục nhiều năm có mức bình quân đến 8%).

Trong bài phát biểu tại Diễn đàn WEF tháng 1 năm 2006, ông Kofi Annan, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc nhận xét “Ấn Độ đã thực sự bước vào cuộc chơi kinh tế toàn cầu theo một tư duy mới. Trong đó, những liên hệ quốc tế không gì khác hơn là liên kết giữa các quốc gia và sự hợp tác thương mại toàn cầu...”. Golmal Sachs, chuyên gia kinh tế cao cấp quốc tế đã từng tiên đoán: “Trong 50 năm tới, Ấn Độ sẽ là nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới. Trong vòng 10 năm đầu, Ấn Độ sẽ vượt qua

Italia; đến năm 2040 sẽ là lực lượng kinh tế lớn thứ 3 sau Mỹ và Trung Quốc; vào năm 2050 giá trị tổng sản lượng của Ấn Độ sẽ gấp 5 lần Nhật Bản và lợi tức đầu người tăng hơn 35 lần mức hiện nay...” (4).

Không như nhiều nước đang phát triển đã tập trung sức vào nông lâm thủy sản xuất khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài vào phát triển những ngành công nghiệp tiêu dùng không đòi hỏi kỹ thuật cao; trong phát triển kinh tế, Ấn Độ đã chọn cách đi riêng, chỉ phát triển nông lâm thủy sản đủ để thỏa mãn nhu cầu trong nước, không kỳ vọng vào xuất khẩu nông sản, mà tập trung để nâng cao trình độ chuyên môn cho người dân; chọn các ngành công nghệ cao như tin học và những ứng dụng công nghệ cao làm mũi nhọn phát triển. Theo hướng này, Ấn Độ chấp nhận sự phát triển chậm ở giai đoạn đầu, phải tiêu tốn nhiều ngân sách và đầu tư lớn vào nguồn nhân lực (1, 2, 3).

Vào năm 1980, Ấn Độ bắt đầu gửi nhiều sinh viên đi đào tạo ở Mỹ, Anh..., và đã trở thành nước độc tôn ở châu Á trong cung cấp dịch vụ và lao động chuyên nghiệp cho nhiều nước phương Tây. Tại thung lũng Silicon nước Mỹ, có hàng trăm nghìn chuyên viên cao cấp Ấn Độ đã làm việc nhiều năm, số này khi trở về hoạt động ở các doanh nghiệp trong nước đã trở thành lực lượng quan trọng để đưa Ấn Độ trở thành trung tâm cung cấp dịch vụ điện toán toàn cầu. Theo nhiều tính toán, vào năm 2008, Ấn Độ có thể cung cấp 4 triệu lao động có kỹ năng chuyên môn cao về lĩnh vực

này cho toàn thế giới (2, 3).

Phát triển những ngành công nghiệp công nghệ cao - thành công ấn tượng của Ấn Độ

Từ thực tế phát triển, Ấn Độ đã đi lên theo con đường tiệm tiến, chậm nhưng chắc chắn và bền vững. Với sự mở cửa của một thị trường đông dân và lực lượng lao động kỹ năng cao và mức tiền lương không quá cao, Ấn Độ không trải thảm đỏ để mời gọi, song các nhà đầu tư thế giới vẫn muốn bước vào. Do tìm thấy ở đây một thị trường tự do và khả năng phát triển bền vững nhờ nguồn nhân lực dồi dào, có kỹ năng và kỷ luật cao; các công ty Mỹ và nhiều nước khác đã tập trung đầu tư phát triển những ngành công nghiệp đòi hỏi trình độ tri thức và công nghệ cao. Trong thời gian ngắn, Accenture đã tăng gấp hai lực lượng lao động tại Ấn Độ, đưa số người làm việc tại đây lên trên 10.000 người. Tương tự các hãng Microelectronia, Thụỵ Sĩ, Unsis, Trilogy và Google... đã mở ra nhiều văn phòng thiết bị và những trung tâm hỗ trợ khách hàng trong ngành điện tử và công nghệ thông tin (1, 3, 5).

Vượt qua giai đoạn khởi đầu với nhiều khó khăn, thử thách; khi tích tụ được vốn và đủ nguồn nhân lực, các nhà đầu tư Ấn Độ đã từng bước thay thế vị trí của các nhà đầu tư nước ngoài. Theo Mehero Jussawalla thuộc Trung tâm Đông - Tây (Honolulu), vào buổi bình minh của thế kỷ XXI, nền kinh tế truyền thống bị ràng buộc bởi sự phát triển công nghiệp nhà nước đã cơ bản chuyển sang dựa vào tri thức theo định

hướng và tiềm năng có được trong các lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông. Quá trình tự do hoá để phát triển tiềm năng của đất nước trong kinh doanh, với lợi thế của mình, Ấn Độ đã bước vào thế giới máy tính, thông tin, công nghệ vũ trụ và hạt nhân với nhiều triển vọng. Sự bùng nổ công nghệ mới đã giúp Ấn Độ tận dụng tốt trên 80 vạn lao động công nghiệp có kỹ năng để xuất khẩu hàng năm trên 12 tỷ USD sản phẩm phần mềm và các dịch vụ (1, 3). Theo Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ NASSCOM, đến năm 2008 doanh thu xuất khẩu hàng năm của ngành sẽ lên khoảng trên 87 tỷ USD (3, 5).

Ngược với mô hình Trung Quốc, nhờ có hệ thống tài chính dồi dào và minh bạch, nền pháp trị rõ ràng và cứng rắn, khu vực tư nhân Ấn Độ phát triển nhanh, vững chắc từ bước khởi đầu. Quản lý sản xuất kinh doanh của Ấn Độ được thế giới đánh giá cao và có nhiều bài học kinh nghiệm quý cho các nước đang phát triển. Thông qua Giải thưởng sáng kiến quản trị danh tiếng của Nhật Bản tổ chức hàng năm (Giải DERMING), các công ty Ấn Độ luôn giữ vị trí hàng đầu; 4 năm đã qua, số giải thưởng doanh nghiệp Ấn Độ mang về đều cao hơn số giải mà các công ty Nhật Bản giành được.

Phân tích tiềm năng và triển vọng của nền kinh tế Ấn Độ, TS. Yarnel thuộc tuần báo Chìmical&Engineering News cho rằng: Ấn Độ có một lực lượng lao động có trình độ rất cao, có nhiều khả năng thách thức đối với Mỹ và EU trong

sản xuất nguyên liệu cho dược phẩm cũng như hợp chất tổng hợp cao cấp khác trong kỹ nghệ. Ngoài ra, đất nước này còn nhiều khả năng sáng tạo để khám phá nguồn dược phẩm mới, công nghệ sinh học cũng như các khoa học vi sinh...

Ấn Độ đang đi những bước vững vàng để kiện toàn nền kinh tế với những ngành phát triển mũi nhọn, gia tăng tính hữu hiệu của từng ngành hàng và mở rộng giao thương toàn cầu trên nền tảng tăng cường năng lực cạnh tranh bằng áp dụng công nghệ sạch, dùng ít năng lượng, bảo vệ môi trường với giá thấp. Thành công của Ấn Độ, theo nhiều phân tích, chính là đã biết gieo hạt giống “*hiếu biết*” đúng cách vào niềm tin để mọi người dân có thể tiếp thu. Niềm tin của dân chúng và sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa Chính phủ với Nhân dân đã trở thành nhân tố quyết định để thực hiện có kết quả các chủ trương phát triển bền vững quốc gia.

Mặc dù có những thành công,

song trước những vấn đề xã hội phức tạp, đặc biệt là sự phân cách giàu nghèo với trên 30% số dân còn sống dưới mức đói nghèo, Ấn Độ đang còn nhiều thách thức cần phải vượt qua.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ministry of External Affaire India. India 2003-2004. The India economy reliable business partner- India 2005.
2. <http://www.education.nic.in>. *Higher and technical education of India*.
3. Meheroo Jussawalla. Công nghệ thông tin & truyền thông - Tiềm năng Ấn Độ. Tạp chí *Ấn Độ toàn cảnh* - Đại sứ quán Ấn Độ tại Việt Nam tháng 10 (2004).
4. M. Q. Tính ưu việt trong công cuộc phát triển của Ấn Độ. Tạp chí *Khoa học công nghệ - môi trường*, tháng 7 năm 2006.
5. Mahara Krishan Bhan. Cuộc cách mạng công nghệ sinh học. Tạp chí *Ấn Độ toàn cảnh*, tháng 3 năm 2006.